

Số: 892/QĐ-ĐHCNQN

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp học bổng khuyến khích học tập
học kì 2 năm học 2024 – 2025 cho sinh viên khoa Điện

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ – CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 06/11/2023 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ- ĐHCNQN ngày 28/10/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định xét cấp Học bổng tại trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-ĐHCNQN ngày 25/9/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh về việc giao quỹ học bổng học kì 2 năm học 2024–2025;

Căn cứ danh sách đề nghị xét cấp học bổng khuyến khích học tập của khoa Điện;
Xét đề nghị của phòng Công tác học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kì 2 năm học 2024 - 2025 cho 28 sinh viên khoa Điện (Có danh sách chi tiết kèm theo);

Số tiền: 243.443.300 đồng

(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm đồng).

Điều 2. Trưởng các đơn vị trong toàn trường và các sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Giám hiệu;
- Như điều 2;
- Đoàn TN, Hội SV;
- Lưu: VT, CTHSSV.



TS. Hoàng Hùng Thắng

KHOA ĐIỆN

(Kèm theo Quyết định số: 82/QĐ- ĐHCNQN, ngày 28 tháng 11 năm 2025)

DVT: Đồng

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Kết quả			Số TC	Mức HBKKHT		Thành tiền	Ký nhận	Ghi chú
				ĐTBHT	Rèn luyện	Xếp loại HB		Số tiền/1 TC/tháng	Hệ số HB			
	1	2	3	4			5	6	7	8= 5x6x7	9	10
1. Đại học K14, LTĐH K16												
1	CQ14DH0068	Phạm Duy Thái	TĐH K14	9,8	Tốt	Giỏi	14	443.000	1,1	6.822.200		
2	CQ14DH0102	Nguyễn Thái Dương	CĐM K14	9,71	Tốt	Giỏi	19	443.000	1,1	9.258.700		
3	CQ14DH0011	Vũ Đình Lợi	TĐH K14	9,62	Khá	Khá	14	443.000	1	6.202.000		
4	CQ14DH0168	Đông Xuân Trường	KTĐ K14	9,57	Xuất sắc	Xuất sắc	19	443.000	1,2	10.100.400		
5	CQ14DH0056	Nguyễn Văn Bạch	TĐH K14	9,55	Khá	Khá	14	443.000	1	6.202.000		
6	CQ14DH0241	Nguyễn Thái Hoàng	KTĐ K14	9,44	Xuất sắc	Xuất sắc	19	443.000	1,2	10.100.400		
Cộng										48.685.700		
2. Đại học K15												
1	CQ15DH0241	Nguyễn Tất Duy	TĐH K15	9,27	Xuất sắc	Xuất sắc	18	456.000	1,2	9.849.600		
2	CQ15DH0158	Phạm Tiến Thành	TĐH K15	9,26	Xuất sắc	Xuất sắc	18	456.000	1,2	9.849.600		
3	CQ15DH0147	Nguyễn Văn Dũng	TĐH K15	9,22	Xuất sắc	Xuất sắc	18	456.000	1,2	9.849.600		
4	CQ15DH0152	Hoàng Hải Long	TĐH K15	8,84	Xuất sắc	Giỏi	18	456.000	1,1	9.028.800		
5	CQ15DH0075	Trần Quốc Thắng	ĐT K15	8,67	Xuất sắc	Giỏi	18	456.000	1,1	9.028.800		
6	CQ15DH0123	Điệp Trung Kiên	TĐH K15	8,65	Tốt	Giỏi	18	456.000	1,1	9.028.800		
7	CQ15DH0087	Nguyễn Đức Lộc	KTĐ K15	8,62	Xuất sắc	Giỏi	17	456.000	1,1	8.527.200		
8	CQ15DH0156	Lê Văn Phát	TĐH K15	8,58	Khá	Khá	18	456.000	1	8.208.000		
9	CQ15DH0098	Hoàng Văn Tiến	KTĐ K15	8,38	Xuất sắc	Giỏi	17	456.000	1,1	8.527.200		
10	CQ15DH0043	Trần Mạnh Cường	KTĐ K15	8,34	Xuất sắc	Giỏi	17	456.000	1,1	8.527.200		
11	CQ15DH0041	Phùng Trọng Chinh	KTĐ K15	8,31	Xuất sắc	Giỏi	17	456.000	1,1	8.527.200		
12	CQ15DH0078	Nguyễn Việt Trung	KTĐ K15	8,28	Xuất sắc	Giỏi	17	456.000	1,1	8.527.200		
13	CQ15DH0280	Trịnh Thị Thùy Dung	TĐH K15	7,87	Xuất sắc	Khá	18	456.000	1	8.208.000		
Cộng										115.687.200		

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	ĐTBHT			Số TC	Mức lương		Thành tiền	Ký nhận	Ghi chú
				ĐTBHT	Rèn luyện	Xếp loại HB		Số tiền/1 TC/tháng	Hệ số HB			
	1	2	3	4			5	6	7	8= 5x6x7	9	10
3. Đại học K16												
1	CQ16DH0160	Hồ Quang Thái	KTĐ K16	8,97	Tốt	Giỏi	17	456.000	1,1	8.527.200		
2	CQ16DH0121	Ninh Văn Bảo	KTĐ K16	8,69	Tốt	Giỏi	17	456.000	1,1	8.527.200		
3	CQ16DH0069	Vũ Văn Toàn	KTĐ K16	8,58	Tốt	Giỏi	17	456.000	1,1	8.527.200		
4	CQ16DH0536	Bùi Văn Trung	TĐH K16	8,43	Xuất sắc	Giỏi	21	456.000	1,1	10.533.600		
5	CQ16DH0312	Ngô Việt Hoàng	ĐT K16	8,32	Xuất sắc	Giỏi	14	456.000	1,1	7.022.400		
6	CQ16DH0222	Hà Quang Sơn	KTĐ K16	8,11	Xuất sắc	Giỏi	17	456.000	1,1	8.527.200		
7	CQ16DH0142	Vũ Hoàng Sơn	TĐH K16	8,08	Xuất sắc	Giỏi	21	456.000	1,1	10.533.600		
8	CQ16DH0302	Trịnh Huy Hưng	ĐT K16	7,97	Xuất sắc	Khá	16	456.000	1	7.296.000		
9	CQ16DH0434	Phạm Văn Hiếu	TĐH K16	7,01	Xuất sắc	Khá	21	456.000	1	9.576.000		
Cộng										79.070.400		
Tổng cộng (I+II+III)										243.443.300		

(Bảng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm đồng)



TS. Hoàng Hùng Thắng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mai Hương

PHÒNG ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Văn Thân

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV

Nguyễn Mạnh Hùng

P. KHOA ĐIỆN

Lê Quyết Thắng